TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 358 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-11-2018
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cẩu

Bà Mai Thị Thu Hà

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm: 1983 **(có mặt)**

Nơi cư trú: Số 438/22, khóm B, phường Bình K, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lâm Võ L, sinh năm: 1980 **(vắng mặt)**

Nơi cư trú: Số 629, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 13/6//2018, biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh H trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào ngày 19/01/2007, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không chí thú làm ăn để chăm lo cho gia đình, không phụ tiếp chị tiền chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình mà thường uống rượu. Ngoài ra anh L còn không tôn trọng gia đình cha mẹ vợ, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không chịu sửa đổi, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Võ L.

Về con chung: Có 02 con chung là Lâm Võ Lộc P, sinh ngày 27/5/2007 và Lâm Võ Lộc T, sinh ngày 06/10/2015. Hiện cháu P và cháu T đang sống với chi H. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Lâm Võ L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lâm Võ L vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chi H. Tòa án cũng tiến hành xác minh lấy lời khai của anh L nhưng anh L vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai được. Qua xác minh tại địa phương thì anh L còn hộ khẩu thường trú tại số nhà 629, ấp H, TT A, huyện C, An Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chi H, cho chi H ly hôn với anh L.Về con chung: giao cháu Phát và cháu Thiện cho chi H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Anh Lâm Võ L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Căn

cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lâm Võ L theo quy định pháp luật.

[2] **Về nội dung:**

[2.1]**Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Khánh H và anh Lâm Võ L kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân do quen biết, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Châu. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chi H trình bày sau khi kết hôn chị và anh L chung sống hạnh đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn theo chi H trình bày, là do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không chí thú làm ăn để chăm lo cho gia đình, không phụ tiếp chị tiền chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình mà thường uống rượu. Ngoài ra anh L còn không tôn trọng gia đình cha mẹ vợ, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không chịu sửa đổi. Vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Xét thấy với thời gian dài chung sống, khi phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy mời nhưng anh L cũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chi H. Theo xác minh bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột anh L) cho biết giữa chi H và anh L đã xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tiền bạc, gia đình hai bên cũng có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không được, theo bà khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa chi H và anh L là không có. Ngoài ra bà cho biết thêm là khi Tòa án gửi giấy mời thì Lộc có biết nhưng do bận công việc ở xa không đến Tòa được. Hiện tại chi H xác định không còn tình cảm với anh L tại tòa chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chi H và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chi H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Khánh H và anh Lâm Võ L có 02 con chung là Lâm Võ Lộc P sinh ngày 27/5/2007 và Lâm Võ Lộc T sinh ngày 06/10/2015. Sau khi ly hôn chi H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Phát và cháu Thiện từ nhỏ đến nay đều sống chung với chi H, được chi H nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống hiện tại tương đối ổn định. Ngoài ra tại tờ tự khai cháu Phát đề ngày 7/9/2018 thì cháu Phát cũng có nguyện vọng muốn ở với chi H. Do đó để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu, nghĩ nên để chi H được tiếp tục nuôi cháu Phát và cháu Thiện là phù hợp. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con theo như yêu cầu của chi H là hoàn toàn phù hợp.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Khánh H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Khánh H được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.**Về hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Khánh H. Chị Nguyễn Thị Khánh H được ly hôn với anh Lâm Võ L.

2.**Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Khánh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lâm Võ Lộc P, sinh ngày 27/5/2007 và Lâm Võ Lộc T, sinh ngày 06/10/2015. Anh Lâm Võ L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Khánh H phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3.**Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Khánh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008546 ngày 24/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. **Về quyền kháng cáo**: Chị Nguyễn Thị Khánh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018). Anh Lâm Võ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung